

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
2. Ông Điều Văn Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HS ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lù Văn Q; sinh ngày 10/11/19XX; Tại: Huyện N, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn N, sinh năm 19XX và bà Lò Thị K, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ: Mào Thị V1, sinh năm 19XX; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 20XX, con nhỏ sinh năm 20XX; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lù Văn Đ; sinh ngày 30/12/19XX; Tại: Huyện N, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Th, sinh năm 19XX và Lương Thị L1, sinh năm 19XX; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lò Thị V2, sinh năm 19XX và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ

Công an thị xã M từ ngày 21/01/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn Kh, sinh năm 19XX; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Mào Thị V, sinh ngày 01/01/19XX; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/01/2024 Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên phối hợp với tổ số 2 Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Km 475 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản H, phường Na L, thị xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện hai người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu cam-đen, biển kiểm soát 27V1-05944 đang di chuyển theo hướng từ xã Sá Tổng huyện Mường C về khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 6 và Quốc lộ 12 thuộc phường Na Lay, thị xã M có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xác định người điều khiển xe máy tên là Lù Văn Đ, người ngồi phía sau là Lù Văn Q cùng trú tại Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu; Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái của Lù Văn Q đang mặc có gói nilon màu trắng được gắn kín, bên trong có một lớp túi nilon màu xanh, bên trong cùng túi nilon có chứa các cục chất bột màu trắng nghi Heroin. Tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2024, Lù Văn Đ sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu cam-đen, biển kiểm soát 27V1-05944 mượn của bố vợ tên là Lò Văn Kh chở Lù Văn Q đi xã P, huyện Mường Chà để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến quán tạp hóa gần nhà thì Q bảo vợ là Mào Thị V đưa cho 1.000.000đ để đi thăm bố vợ. Đ chở Quyn đi đến bản P, xã P, huyện Mường C gặp Lò Văn Th, Q có hỏi Th chỗ mua ma túy, Th chỉ cho Q một người phụ nữ khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang đứng cạnh đường. Q đến gặp người phụ nữ đó, qua trao đổi người phụ nữ đó hẹn Quyn khoảng 20 giờ cùng ngày gặp nhau tại chỗ đang đứng để mua bán ma túy. Sau đó Đ và Q đến nhà bố vợ Đ cùng ở bản P, xã P để cơm ăn tối. Đến khoảng 20 giờ, Đ chở Q đến chỗ hẹn, Đ dừng xe đứng đợi còn một mình Q đi gặp người phụ nữ và mua 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 800.000đ. Q cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng Đ về nhà. Khi đi đến rừng trầu thuộc bản Ph, xã P, huyện Mường C, Q và Đ đã sử dụng một ít Heroine bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong Q gói số Heroine còn lại như cũ và gói thêm bên ngoài một lớp nilon màu trắng rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Q và Đ tiếp tục đi về nhà khi đi đến km 475, Quốc lộ 6 thuộc bản H phường Na L khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/01/2024 thì bị tổ công tác Công an thị xã M phối hợp với tổ số 2, Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 1,02 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng ngày 22/01/2024 (BL 161,162) xác định: Gói vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lù Văn Q và Lù Văn Đ có khối lượng 1,02 gam.

Tại bản kết quả giám định số: 310/KL-PC-09, ngày 26/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lù Văn Q, Lù Văn Đ gửi giám định là Ma túy, loại heroine, khối lượng 1,02 gam.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên đã thu giữ của Lù Văn Đ 01 thẻ căn cước công dân, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu cam, đen, biển kiểm sát 27V1-05944; số máy JF46E5001928; số khung RLHJF4612EY301887; Thu giữ của Lù Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 863941065093503/78, Số IMEI2: 863941065093511/78 bên trong có sim số 0375112936. Đối với chiếc xe máy, căn cước công dân thu của Lù Văn Đ qua điều tra đã xác minh, làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 27/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSML, ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lù Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ từ 01 năm, 09 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói Heroine có khối lượng 1,02 gam, đã trích 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,83 gam thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Lù Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 863941065093503/78, Số IMEI2: 863941065093511/78, bên trong có sim số 0375112936.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn K trình bày: Lù Văn Đ là con rể của tôi. Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu cam, đen, biển kiểm sát 27V1-05944 là thuộc sở hữu của tôi. Tôi cho vợ chồng Lù Văn Đ mượn để làm phương tiện đi lại từ tháng 9/2013. Tôi không

biết việc Lù Văn Đ sử dụng xe để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên đã trả lại chiếc xe nên tôi không có ý kiến gì nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mào Thị V trình bày: Số tiền 1.000.000 đồng là tôi tiết kiệm được rồi đưa cho chồng Lù Văn Q để đi thăm bố để tôi bị ốm. Tôi không biết việc anh Q sử dụng tiền để đi mua ma túy. Hiện nay số tiền không còn nên tôi không có ý kiến gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Kh được Toà án triệu tập hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lò Văn Kh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Kh.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

2.1 Hành vi của bị cáo Lù Văn Q:

Khoảng 20 giờ, ngày 21/01/2024, tại bản P, xã P, huyện Mường C, Lù Văn Q mua 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh của một phụ nữ khoảng 40 tuổi với giá là 800.000đ để bị cáo Q và bị cáo Đ cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được Heroine trên đường quay về nhà, bị cáo Q và bị cáo Đ đã sử dụng một ít bằng hình thức hít, số Heroine còn lại bị cáo Q cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi cùng bị cáo Đ đi xe máy về nhà. Khi đi đến Km 475, Quốc lộ 6 thuộc bản H, phường Na L, thị xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an thị xã M bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine mà bị cáo Q mới mua được.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lù Văn Đ, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó với hành vi mua Heroine và khối lượng thu giữ của bị cáo. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2.2 Hành vi của bị cáo Lù Văn Đ:

Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2024, bị cáo sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu cam-đen, biển kiểm soát 27V1-05944 mượn của bố vợ đi xuống nhà bị cáo Q để chở bị cáo Q đi xã P, huyện Mường C để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi đến xã P, huyện Mường C thì bị cáo Q có mua được ma túy của người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine với giá 800.000đ. Sau khi bị cáo Q mua được ma túy thì bị cáo Đ tiếp tục chở bị cáo Q về nhà, trên đường về nhà hai bị cáo cùng nhau sử dụng một ít bằng hình thức hít, sau đó bị cáo Q cất giấu gói heroine trong túi quần rồi hai bị cáo tiếp tục di chuyển về nhà khi đi đến Km 475, Quốc lộ 6 thuộc bản H phường Na L, thị xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an thị xã M bắt quả tang thu giữ trong túi quần của bị cáo Q 01 gói Heroine.

Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích dùng xe máy mượn của bố vợ chở bị cáo Q đi mua ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Hành

vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lù Văn Q, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Với hành vi của bị cáo và khối lượng Heroine nêu trên, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người thực hiện hành vi tích cực, bị cáo bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy còn bị cáo Đ với vai trò giúp sức và mượn xe máy của bố vợ trở bị cáo Q đi mua ma túy. Vai trò của các bị cáo tương ứng với trách nhiệm của các bị cáo hình sự tương đương với hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và hiểu biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng các bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ ngoài phạm tội lần này thì các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính lần nào, đây là lần đầu tiên các bị cáo bị Tòa án đưa ra xét xử.

Các bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích ở trên về hành vi của các bị cáo, khối lượng Heroine thu được của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Lù Văn Q, bị cáo Lù Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật

tổ tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01(một) gói Heroine có khối lượng 1,02 gam, đã trích 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, hoàn lại 0,83 gam heroine sau giám định thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 863941065093503/78, Số IMEI2: 863941065093511/78, bên trong có sim số 0375112936 thu giữ của Lù Văn Q: Qua xem xét làm rõ không liên quan đến việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Lù Văn Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu cam-đen, biển kiểm soát 27V1-05944 thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn Kh là bố vợ của bị cáo Đ cho gia đình bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, bố vợ bị cáo không biết nên Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn Kh là đúng theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân thu của Lù Văn Đ, qua điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Việc trả lại các tài sản không liên quan đến vụ án của cơ quan điều tra là đúng, hợp pháp nên HĐXX chấp nhận.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của ông Lò Văn Kh cho gia đình bị cáo Đạt mượn xe để sử dụng vào việc đi lại, việc bị cáo Đạt sử dụng vào việc phạm tội ông không biết nên không đề cập xử lý về hành vi cho mượn xe.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lù Văn Q ở xã P, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Q không nhớ mặt và không biết rõ địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ được, nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với đối tượng Lò Văn Th mà các bị cáo khai đã hỏi địa chỉ mua ma túy: Trong quá trình điều tra xác minh Th không có mặt tại địa bàn nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

Đối với chị Mào Thị V, (vợ của bị cáo Q) sinh ngày 01/01/19XX; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu có hành vi đưa 1.000.000đ cho bị cáo Q để đi thăm bố vợ, việc bị cáo sử dụng số tiền đó đi mua ma túy chị V không biết nên không đề cập vấn đề xử lý.

[9] Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Q, Lù Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lù Văn Q 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,83 gam Heroine vật chứng thu của bị cáo Lù Văn Q còn lại sau giám định. *(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên chuyên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023).*

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 863941065093503/78, Số IMEI2: 863941065093511/78, bên trong có sim số 0375112936.

- Chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 06/QĐ-CQĐT ngày 07/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lù Văn Q, bị cáo Lù Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lù Văn Q, bị cáo Lù Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã M;
- Nhà tạm giữ CA thị xã M;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Các Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm